

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2019
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Văn Lộc

2. Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 15, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Cao Thanh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 15, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2019 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, chị Nguyễn Thị Kim V (nguyên đơn) trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Thanh T chung sống với nhau vào năm 1997, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân: bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cao Thanh H, sinh ngày 18/10/2000 và Cao Thanh D, sinh ngày 02/8/2009. Chị yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*** Anh Cao Thanh T – bị đơn trình bày trong hồ sơ vụ án:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị V, anh chị chung sống với nhau vào năm 1997, không đăng ký kết hôn, sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi, nay Chị V có đơn yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị V trình bày, anh đồng ý giao cháu D cho chị V nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu. Cháu H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ của vụ án: 01 đơn khởi kiện ghi ngày 16/6/2019; 02 bản sao giấy khai sinh con; Bản sao CMND và HKTT.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 9; 14; 15; 51; 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Về hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Cao Thanh T là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Cao Thanh D, sinh ngày 02/8/2009 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Cao Thanh H, sinh ngày 18/10/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản

chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có không giải quyết.

Chị V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Cao Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T chung sống với nhau vào năm 1997, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật anh, chị đã vi phạm vào Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 anh, chị không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị V, anh T thỏa thuận chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thanh D, sinh ngày 02/8/2009, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu, qua hỏi ý kiến cháu D nguyện vọng của cháu cũng yêu cầu được sống chung với chị V; Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Điều 15; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Cao Thanh H, sinh ngày 18/10/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị V, anh T khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9; 14; 15; 51; 53; 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Tuyên bố:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Cao Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thanh D, sinh ngày 02/8/2009 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu. Đối với cháu Cao Thanh H, sinh ngày 18/10/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4 Về nợ chung: Chị V, anh T khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019964 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- PV 27

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng